

ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH XUYỀN TẠC BẢN CHẤT GIAI CẤP CÔNG NHÂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TS NGUYỄN VĂN HÀO

Học viện Chính trị khu vực III

Những năm gần đây, các lực lượng thù địch trong và ngoài nước đã sử dụng các phương tiện truyền thông, trang mạng xã hội, các ấn phẩm để thực hiện nhiều âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, xuyên tạc, đưa ra nhiều luận điệu thâm độc, nhằm làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong đó, chúng tập trung xuyên tạc, phủ nhận, bóp méo bản chất giai cấp công nhân của Đảng nhằm làm suy yếu, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Âm mưu xảo quyệt, luận điệu đối trá

Luận điệu của chúng là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là do C. Mác cổ tình áp đặt, vì thực chất giai cấp công nhân không có khả năng tiến hành cách mạng vô sản để thiết lập xã hội mới - xã hội chủ nghĩa. Chính sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu những năm cuối thế kỷ XX đã chứng minh rằng giai cấp công nhân, Đảng Cộng sản không thể lãnh đạo cách mạng thành công. Hơn nữa, trong bối cảnh hiện nay, giai cấp công nhân đã được cải thiện rất nhiều về đời sống vật chất và tinh thần nên đã mất đi tính “xung đột cách mạng”, “đội kháng giai cấp”. Do đó, giai cấp công nhân không còn có nhu cầu “đào mồ chôn chủ nghĩa tư bản” như C. Mác và Ph. Ăngghen từng khẳng định trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. Vì vậy, sự tồn tại của Đảng Cộng sản là một sai lầm. Mặt khác, hiện nay, khoa học và công nghệ, nhất là Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã trở thành lực lượng sản xuất to

lớn, trực tiếp, thì tầng lớp trí thức mới là lực lượng tiên phong, dẫn dắt cách mạng chứ không phải giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Ngày nay, trong điều kiện hòa bình, đổi mới, hội nhập, thời kỳ của kinh tế tri thức thì vai trò đó phải thuộc về đội ngũ trí thức, những nhà khoa học. Trong bộ máy lãnh đạo của hệ thống chính trị Việt Nam đa phần là trí thức, rất ít cán bộ lãnh đạo xuất thân từ giai cấp công nhân. Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam không mang bản chất của giai cấp công nhân Việt Nam. Tiếp theo, với cách diễn đạt về bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản”¹ là hạ thấp, xem nhẹ bản chất giai cấp công nhân của Đảng, trượt sang “đảng toàn dân”, “đảng phi giai cấp”. Và trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế thị trường đã dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán

bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đã làm cho đảng biến chất, tha hóa, không còn mang tính cách mạng, sự trong sáng của giai cấp công nhân nữa.

2. Chân lý vẫn sáng ngời

Không phải ngẫu nhiên mà vấn đề bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản đã trở thành vấn đề đấu tranh gay gắt. Các lực lượng thù địch tìm mọi cách để làm phai nhạt bản chất giai cấp công nhân của Đảng, hạ thấp vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm mất uy tín của Đảng trước nhân dân, tiến tới xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, trong xã hội tư bản, giai cấp công nhân đại diện cho lực lượng sản xuất tiên tiến, là chủ thể vận hành các dây chuyền sản xuất hiện đại, tạo ra giá trị vật chất, tinh thần làm tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp. Hơn nữa, giai cấp công nhân còn phải tự giải phóng mình, giải phóng xã hội và con người - đó là sứ mệnh vĩ đại. Bởi vì, trong xã hội tư bản, giai cấp công nhân chịu áp bức, bóc lột trực tiếp và nhiều nhất, mâu thuẫn đối kháng với giai cấp tư sản, nên giai cấp công nhân là giai cấp tiên phong trong đấu tranh xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa. Đồng thời, giai cấp công nhân có tinh thần cách mạng kiên quyết, triệt để nhất. C. Mác và Ph. Ăngghen chỉ rõ: “Trong tất cả các giai cấp hiện đang đối lập với giai cấp tư sản thì chỉ có giai cấp vô sản là giai cấp thực sự cách mạng.”² Mục tiêu cách mạng do giai cấp công nhân tiến hành là xóa bỏ chế độ tư hữu, sự bất công trong xã hội tư bản. “Cách mạng cộng sản chủ nghĩa là sự đoạn tuyệt triệt để nhất với những quan hệ sở hữu kế thừa của quá khứ”³. Và chính nền sản xuất công nghiệp hiện đại đã rèn giũa cho giai cấp công nhân có tính tổ chức, tính kỷ luật, sự đoàn kết cao nhất và mang bản chất quốc tế cao cả.

Hiện nay, ở Việt Nam có một bộ phận công nhân đang làm việc cho các chủ doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Đây là đặc điểm của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ. Nhưng từ đó để đi đến kết luận “giai cấp công nhân Việt Nam làm thuê” là không đúng. Bởi vì, xét trong tính tổng thể thì giai cấp công nhân Việt Nam lãnh đạo thông qua đội tiên phong là

Đảng Cộng sản Việt Nam. Không thể lấy cái bộ phận để đánh đồng với cái toàn thể để từ đó phủ nhận bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “... về mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động, giai cấp công nhân đều giữ vai trò lãnh đạo”⁴.

Khi khoa học, công nghệ đã phát triển thì tầng lớp trí thức đóng vai trò rất quan trọng. Tuy nhiên, lấy điều đó để tuyệt đối hóa vai trò của trí thức, cho rằng trí thức thay thế công nhân để làm cách mạng là hoàn toàn không đúng. Bởi lẽ, trí thức là tầng lớp xuất thân từ các giai cấp khác nhau, không đại biểu cho phương thức sản xuất nào; không phải là lực lượng kinh tế, chính trị độc lập; không có hệ tư tưởng riêng. Lịch sử cho thấy, qua đấu tranh cách mạng, tầng lớp trí thức ngày càng nhận rõ vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và tìm thấy lợi ích của mình trong cuộc đấu tranh đó. Vì thế, ngày càng nhiều trí thức đi theo, ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Đúng như V.I.Lênin nhận xét: “Nếu không nhập cục với một giai cấp thì giới trí thức chỉ là một con số không mà thôi”⁵.

Việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng không có nghĩa là tách rời Đảng, giai cấp với các tầng lớp nhân dân lao động, với toàn thể dân tộc, mà thực chất là khẳng định một cách chắc chắn rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Bản chất đó xuyên suốt, thấm thấu vào tất cả các mặt, các lĩnh vực của công tác xây dựng đảng. Bản chất giai cấp công nhân của Đảng ta không chỉ thể hiện ở số lượng đảng viên có thành phần xuất thân từ giai cấp công nhân nhiều hay ít mà chủ yếu ở lập trường, tư tưởng, quan điểm tiên tiến, tinh cách mạng triệt để của giai cấp công nhân. Khi nói chuyện với Trường Cán bộ Công đoàn (1957), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là đội tiên phong của dân tộc”⁶. Vì vậy, việc khẳng định bản chất giai cấp công nhân của Đảng là khẳng định tính tiên phong, cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật; đảng không chỉ đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân mà còn đại diện cho lợi ích của nhân dân và cả dân tộc Việt Nam. Nhân dịp kỷ niệm 131 năm ngày sinh Chủ tịch

Hồ Chí Minh và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Khi Đảng cầm quyền, lãnh đạo cả dân tộc, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo của mình và do đó Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam”⁷.

Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản vẫn và sẽ còn nguyên giá trị, là cơ sở lý luận để Đảng ta đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Tính cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin thể hiện trên nhiều lĩnh vực, trong đó, về bản chất giai cấp công nhân của đảng cộng sản, về vai trò của Đảng Cộng sản trong cách mạng xã hội chủ nghĩa là nội dung quan trọng, xuyên suốt. Do đó, ngay từ khi ra đời và trong suốt quá trình tồn tại, phát triển của mình, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã bị các thế lực thù địch, phản động tìm mọi cách phủ nhận, xuyên tạc, bóp méo, công kích rất quyết liệt. Càng về sau sự chống phá càng trở nên điên cuồng hơn trên cả bình diện lý luận lẫn thực tiễn.

Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu, Liên Xô là bước thoái trào nghiêm trọng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Tuy nhiên, sự thất bại đó không làm cho học thuyết Mác - Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân lỗi thời. Hơn nữa, từ thực tế đó nói lên rằng, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân mà đội tiên phong là đảng cộng sản vì mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình khó khăn, lâu dài, phức tạp, nhiều lúc thăng trầm, quanh co. Vấn đề đặt ra là, các đảng cộng sản có thực sự kiên định, kiên quyết, kiên trì giữ vững bản chất giai cấp công nhân của đảng hay không! Có tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng để đảng thực sự là một đảng tiên phong, cách mạng, trong sạch, vững mạnh hay không! “Và điều hết sức quan trọng là phải luôn luôn kiên định và vững vàng trên nền tảng tư tưởng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin - học thuyết khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân và quần chúng lao động. Tính khoa học và cách mạng triệt để của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là những

giá trị bền vững, đã và đang được những người cách mạng theo đuổi và thực hiện. Nó sẽ còn tiếp tục phát triển và có sức sống trong thực tiễn cách mạng cũng như trong thực tiễn phát triển của khoa học”⁸.

3. Hành động của chúng ta

Thời gian qua, các cấp ủy đảng từ trung ương đến cơ sở ngày càng coi trọng hơn đến công tác bảo vệ bản chất giai cấp công nhân của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; thường xuyên chỉ đạo tăng cường giáo dục để nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Việc sử dụng kết quả nghiên cứu lý luận, xác định các luận cứ khoa học để đấu tranh, phản bác đang trở thành công việc thường xuyên, được nhiều cấp ủy đảng quan tâm. Hệ thống chương trình, đề tài nghiên cứu cụ thể, sát thực hơn; kinh phí thực hiện từng bước tăng lên; công tác quản lý, nhất là khâu nghiệm thu được cải tiến, ngày càng hoàn thiện. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch được tăng cường, tính thuyết phục ngày càng được nâng cao, tạo chuyển biến tích cực trong Đảng và xã hội. Đặc biệt, từ khi có Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch thì công tác này có bước phát triển mới, được tổ chức trên phạm vi, quy mô rộng lớn, cả lý luận và thực tiễn; với sự vào cuộc của tất cả các cấp, các ngành.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, báo chí, truyền thông tiếp tục khẳng định vị trí tiên phong, đi đầu trong thực hiện đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về bản chất giai cấp công nhân của Đảng một cách sắc bén, có hiệu lực, hiệu quả. Tiêu biểu như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Quân đội nhân dân, Báo Công an nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Trang Thông tin điện tử của Hội đồng Lý luận Trung ương, Tạp chí Tuyên giáo, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam... đi sát thực tế, thông tin nhanh chóng, phân tích sâu sắc các sự kiện; phát hiện, phản ánh trung thực những điển hình tiên tiến, cô vũ những nhân tố mới; kịp thời mở các chuyên mục, đăng tải các tin bài, vạch rõ các âm mưu, luận điệu sai trái, thù địch của các tổ chức, cá nhân cơ hội, phản động.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, sự hướng dẫn của các cơ quan chức năng, sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, hầu hết cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; bản chất giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Các cơ quan nghiên cứu, đào tạo lý luận chính trị đã chủ động trong xây dựng chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hướng nghiên cứu, hình thành lực lượng tham gia chuyên sâu trên nhiều lĩnh vực như Hội đồng lý luận Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm Khoa học và xã hội... với nhiều chương trình trọng điểm cấp quốc gia.

Mặc dù Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị luôn yêu cầu các cấp ủy đảng phải coi trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tuy nhiên, trên thực tế, nhiều cấp ủy chưa coi trọng công tác này. Việc tổ chức nghiên cứu có lúc, có vấn đề chưa thật sự phù hợp với nhu cầu của thực tiễn. Tổ chức bộ máy của các cơ quan nghiên cứu, giáo dục lý luận của Đảng chậm đổi mới. Văn kiện Đại hội XII yêu cầu: “Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là chuyên gia đầu ngành”⁹. Nhưng đến nay, mô hình tổ chức, chế độ chính sách, điều kiện làm việc và số lượng, chất lượng của đội ngũ cán bộ ở các cơ quan nghiên cứu, giáo dục, truyền bá lý luận hầu như chưa có gì đổi mới. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đánh giá: “Công tác tư tưởng có nơi, có lúc chưa thực sự được cấp ủy coi trọng, chưa kịp thời, tính thuyết phục chưa cao. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ... Công tác đấu tranh phản bác, ngăn chặn các thông tin xấu độc, quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi còn bị động, thiếu sắc bén, tính chiến đấu chưa cao”¹⁰. Các cơ quan nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị hoạt động còn phân tán,

trùng lặp; việc kiện toàn, sắp xếp, tinh gọn một số đơn vị theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII chưa thực sự hợp lý; chưa có cơ quan đủ tầm để các nhà khoa học lý luận đầu ngành thực sự đủ sức quy tụ, tập hợp các đơn vị nghiên cứu, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái. Chất lượng dạy và học các môn lý luận chính trị trong hệ thống các trường đào tạo của Đảng, đoàn thể, hệ thống giáo dục quốc dân còn chậm đổi mới về nội dung, phương pháp, phương thức đào tạo.

Việc chỉ đạo, định hướng của nhiều cấp ủy chưa kịp thời, chưa có chiến lược rõ ràng, dài hạn, cơ bản vẫn thực hiện theo các sự kiện đột xuất; chưa có cơ chế, chính sách riêng, phù hợp với tính chất chất đặc thù của công tác này. Kinh phí đầu tư ít, chưa tương xứng với nhiệm vụ đề ra. Một số đề tài nghiên cứu còn trùng lặp; kết quả nghiên cứu ít có tính mới, ít gắn với việc tư vấn, hoạch định đường lối, định hướng chính sách. Việc hiện đại hóa hệ thống thông tin, dữ liệu lớn, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn; chưa có cơ chế để cung cấp, chia sẻ thông tin một cách kịp thời, chính xác, đúng đối tượng. Một số cấp ủy đảng và tổ chức đảng tại các cơ quan báo chí, truyền thông chưa làm tốt trách nhiệm, chưa thể hiện đúng vai trò định hướng nội dung đấu tranh phản bác. Đã xuất hiện khuynh hướng đề cao, tuyệt đối hóa tăng trưởng kinh tế, ít chú ý đến củng cố, bảo vệ nền tảng tư tưởng, chỉ quan tâm đến thực tiễn, làm việc theo kinh nghiệm.

Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta chỉ rõ: “Một bộ phận cán bộ, đảng viên ban lãnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng”¹¹. So với các kỳ Đại hội trước, Đại hội XIII, Đảng ta nêu rõ và nhấn mạnh đến những biểu hiện dao động về lập trường cách mạng. Tuy nhiên, một số cấp ủy, ban tuyên giáo các cấp còn lúng túng, chưa xác định rõ ràng nội dung, phương thức lãnh đạo công tác đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chưa hiểu và nắm chắc việc lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh bảo vệ, tăng cường bản chất giai cấp công

nhân của Đảng cho sát với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; có nơi coi nhẹ, buông lỏng hoặc “khoán trắng” cho cơ quan tuyên giáo. Mỗi quan hệ giữa các lực lượng, các cơ quan nghiên cứu lý luận với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực tiễn ở các địa phương và một số ban ngành chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; không ít cán bộ hoạt động thực tiễn còn “xem nhẹ” công tác này. Hiện tượng cán bộ hoạt động thực tiễn ít quan tâm lý luận, cán bộ nghiên cứu lý luận thì không có điều kiện tham gia các hoạt động thực tiễn không phải ít; nhiều cán bộ giảng dạy, nghiên cứu lý luận “chay”, “suông”; việc nghiên cứu thực tế đã có quy định nhưng mang tính chiếu lệ, hình thức. Kết quả nghiên cứu, kiến nghị của một số đề tài khoa học chậm được xem xét, thẩm định và ứng dụng trong thực tế. Hầu hết các công trình nghiên cứu có giá trị lý luận, có tính khoa học thuyết phục lại chủ yếu xuất bản, lưu hành nội bộ hoặc đóng dấu mật; việc tiếp cận, khai thác, phổ biến, truyền bá rất hạn chế. Việc ban hành, phổ biến các tài liệu đến cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa rộng rãi; giá tiền của nhiều tài liệu còn cao so với thực tế thu nhập của cán bộ, đảng viên hiện nay.

4. Kiến nghị

Một là, các cấp ủy, chi bộ cần phải tổ chức sinh hoạt chuyên đề, quán triệt thật sâu sắc về vai trò, ý nghĩa, nội dung, phương thức và yêu cầu của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để mỗi cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn, rõ hơn đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên nhưng phải lâu dài, kiên trì, không được nóng vội; là trách nhiệm chính trị, yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải tự giác tham gia.

Hai là, là đội tiên phong của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, Đảng phải thường xuyên hơn nữa trong việc giáo dục, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức, kỷ luật của giai cấp công nhân, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên theo quan điểm của giai cấp công nhân; tăng cường đoàn kết trong Đảng, trong nhân dân và với bạn bè quốc tế; chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng vừa phải trung thành, nâng cao lập trường, tư tưởng của giai cấp công nhân, vừa

phải kế thừa, phát huy truyền thống của dân tộc, phấn đấu vì lợi ích của giai cấp và dân tộc.

Ba là, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Chi đạo, tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; triển khai thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 8 - 4 - 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nhà báo Việt Nam trong tình hình mới. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch, phát triển và quản lý báo chí trên toàn quốc.

Bốn là, các cơ quan quản lý nhà nước, bộ, ngành, địa phương cần chủ động cung cấp thông tin cho báo chí, truyền thông, cho các cơ quan, lực lượng nghiên cứu, đào tạo lý luận chính trị. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân. Khen thưởng, động viên kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật hoặc đạo đức nghề nghiệp.

Năm là, Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII xác định phải xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ lý luận có trình độ cao đủ sức giải quyết những vấn đề do thực tiễn đất nước và thời đại đặt ra. Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI yêu cầu: Tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia đầu ngành; nâng cao trình độ, năng lực nghiên cứu, nhất là năng lực phân tích, dự báo. Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, xác định: Xây dựng Chiến lược quốc gia về thu hút trọng dụng nhân tài, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng, sử dụng đội ngũ các nhà khoa học, các chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực.

1. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011).
2. C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, t. 4, Nxb CTQG - ST, H, 1995, tr. 610.
3. *Sđđ*, tr. 626.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 8, Nxb CTQG - ST, H, 2000, tr. 256.